TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 502/QĐ-TLĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở

BAN THƯỜNG VỤ TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công đoàn; Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 105/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Căn cứ Nghị quyết số 09b/NQ-TLĐ ngày 10/6/2025 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo; Công văn số 2399/QLĐT-CS ngày 22/9/2026 của Cục Quản lý đấu thầu – Bộ Tài chính về việc hoạt động mua sắm của công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Ban Công tác Công đoàn Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2026, thay thế Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở; bãi bỏ các quy định trước đây của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có liên quan đến Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 3. Ban Công tác Công đoàn, Ban Quan hệ Lao động, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cấp công đoàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Thường trực UBTƯ MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Ủy ban Văn hóa xã hội của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c Ủy viên BTV TLĐ;
- Lưu: VT, CTCĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lê Văn Nghĩa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ THU, CHI, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN TẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-TLĐ ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công đoàn cơ sở theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam (không bao gồm: công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn liên xã, phường; công đoàn khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao; công đoàn đơn vị sự nghiệp trung ương; công đoàn đại học quốc gia, đại học vùng, đại học khác; Nghiệp đoàn Nghề cá Việt Nam; công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty, tổ chức tín dụng, tài chính trực thuộc công đoàn cấp trên cơ sở).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở

1. Tài chính tại công đoàn cơ sở là một bộ phận của tài chính công đoàn, được sử dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây viết tắt là Tổng Liên đoàn).

2. Công đoàn cơ sở được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ (nếu có); được mở tài khoản tại ngân hàng để quản lý các khoản thu, chi tài chính công đoàn theo quy định.

3. Căn cứ chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn, nguồn tài chính được sử dụng và tình hình thực tế hoạt động công đoàn tại đơn vị, ban chấp hành công đoàn cơ sở xây dựng, ban hành quy chế thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn nội bộ để thực hiện, báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý .

4. Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được vận dụng định mức chi của doanh nghiệp để xây dựng quy chế thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn. Ban chấp hành công đoàn cơ sở tổ chức lấy ý kiến đoàn viên, người lao động theo hình thức phù hợp. Trên cơ sở ý kiến tham gia, ban chấp hành công đoàn cơ sở thảo luận, thống nhất ban hành quy chế thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở theo thẩm quyền.

Ngay sau khi ban hành, công đoàn cơ sở gửi quy chế thu, chi, quản lý tài

chính công đoàn cơ sở lên Liên đoàn lao động cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn theo phân cấp trực tiếp quản lý để theo dõi, kiểm tra. Trường hợp phát hiện nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn, công đoàn cấp trên có trách nhiệm yêu cầu công đoàn cơ sở sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nội dung không phù hợp.

5. Công đoàn cơ sở phải thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; chi đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

6. Công đoàn cơ sở quyết định việc sử dụng và phân bổ nguồn thu khác cho các nội dung, mức chi được quy định tại Điều 5 của Quy định này, trừ các khoản thu thuộc hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 10 Luật Công đoàn.

7. Kết thúc năm tài chính, nguồn tài chính công đoàn cơ sở chưa sử dụng hết được trích lập 100% vào quỹ hoạt động thường xuyên và chuyển sang năm tiếp theo để tiếp tục sử dụng theo quy định; đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ (nếu có), thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về khóa sổ ngân sách cuối năm.

8. Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp sử dụng nguồn tài chính công đoàn (đoàn phí và kinh phí công đoàn), không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện việc mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ thì không thuộc đối tượng áp dụng khoản 1 Điều 2 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15) và được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật đấu thầu theo hướng dẫn của Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Tài chính tại Công văn số 2399/QLĐT-CS ngày 22/9/2026. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở có trách nhiệm bổ sung nội dung này vào trong quy chế thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều này để đảm bảo việc mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn thu tài chính của công đoàn cơ sở

1. Đoàn phí công đoàn

Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng hằng tháng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Mức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng, phương thức và thời hạn đóng đoàn phí công đoàn thực hiện theo Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn về điều chỉnh giảm mức đóng đoàn phí công đoàn.

Công đoàn cơ sở được giữ lại và sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí công đoàn, nộp 30% tổng số thu đoàn phí công đoàn lên công đoàn cấp trên theo quy định của Tổng Liên đoàn. Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định

tại khoản 2, khoản 3 Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/7/2025 của Tổng Liên đoàn được để lại 100% cho công đoàn cơ sở để bổ sung chi hoạt động theo quy định. Khi quyết toán tài chính năm, công đoàn cơ sở phải theo dõi, hạch toán riêng số đoàn phí công đoàn thu tăng thêm theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

2. Kinh phí công đoàn

Kinh phí công đoàn do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương ngân sách Nhà nước (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến tổ chức và hoạt động công đoàn; văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam; cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có sử dụng lao động đóng theo quy định của Luật Công đoàn và Nghị định số 105/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ. Mức đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc cho người lao động.

Công đoàn cơ sở được phân phối và sử dụng 75% tổng số thu kinh phí công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn. Ở những nơi có tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, số kinh phí công đoàn dành cho cấp cơ sở được phân phối cho tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 105/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

3. Thu khác

Kinh phí do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp để mua sắm phương tiện hoạt động công đoàn, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho công đoàn cơ sở; kinh phí tổ chức các hoạt động phối hợp như phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan, du lịch, khen thưởng, phúc lợi của đoàn viên công đoàn và người lao động; kinh phí chăm lo, động viên, khen thưởng con của đoàn viên công đoàn và người lao động; khoản hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước cho công đoàn cơ sở.

Thu từ hoạt động văn hóa, thể thao; nhượng bán, thanh lý tài sản; thu lãi tiền gửi, cổ tức; thu từ hoạt động kinh tế, dịch vụ của công đoàn cơ sở và các khoản thu hợp pháp khác.

Công đoàn cơ sở được giữ lại và sử dụng 100% các khoản thu khác theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 5. Quản lý, sử dụng tài chính công đoàn cơ sở

1. Tỷ lệ chi tài chính công đoàn cho các nhiệm vụ tại công đoàn cơ sở như sau:

1.1. Chi đại diện, bảo vệ, chăm lo, tuyên truyền, thăm hỏi, trợ cấp, đào tạo, thi đua, khen thưởng và các hoạt động khác đối với đoàn viên công đoàn, người lao động tối thiểu 60% tổng số thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn đơn vị được sử dụng.

1.2. Chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp hoạt động cho cán bộ công đoàn không chuyên trách tối đa 30% tổng số thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn đơn vị được sử dụng. Trường hợp nguồn tài

chính không bảo đảm, công đoàn cơ sở xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn tài chính đơn vị.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định cấp hỗ trợ kinh phí chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp hoạt động cán bộ công đoàn không chuyên trách cho công đoàn cơ sở trực thuộc tiêu biểu theo quy định của Tổng Liên đoàn.

1.3. Chi quản lý hành chính phục vụ hoạt động của công đoàn cơ sở tối đa 10% tổng số thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn đơn vị được sử dụng.

1.4. Các nội dung được quy định tỷ lệ chi tối đa nếu không sử dụng hết thì phần kinh phí còn lại được bổ sung cho các nội dung chi quy định tỷ lệ tối thiểu tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

2. Tài chính công đoàn cơ sở được sử dụng cho các nhiệm vụ sau đây:

2.1. Chi hoạt động đại diện, bảo vệ, chăm lo, tuyên truyền, thăm hỏi, trợ cấp, đào tạo, thi đua, khen thưởng và các hoạt động khác đối với đoàn viên công đoàn, người lao động

2.1.1. Chi hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động:

a) Chi tư vấn, hỗ trợ công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế trả lương, thưởng, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế, thỏa thuận khác; tổ chức đối thoại, thương lượng tập thể; ký kết, phổ biến và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; tham gia xây dựng chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn, người lao động; giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động và công đoàn.

b) Chi tư vấn cho người lao động về pháp luật lao động, công đoàn, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

c) Chi tư vấn, hỗ trợ bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở bị người sử dụng lao động phân biệt đối xử vì lý do thành lập, gia nhập hoặc hoạt động công đoàn.

d) Chi hoạt động khiếu nại, khởi kiện, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật.

đ) Chi hoạt động tổ chức, lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

e) Chi hoạt động phòng, chống cháy, nổ; an toàn, vệ sinh lao động; bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của tổ chức công đoàn.

g) Chi tổ chức hội thảo chuyên đề về quan hệ lao động; tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động.

2.1.2. Chi hỗ trợ du lịch, nghỉ dưỡng

Phối hợp với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị hỗ trợ kinh phí để tổ

chức cho đoàn viên công đoàn và người lao động tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng.

2.1.3. Chi thăm hỏi, trợ cấp

a) Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn

- Thăm hỏi đoàn viên công đoàn và thân nhân gồm cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con trong các trường hợp ốm đau, thai sản, tai nạn, việc hiếu, việc hỷ.

- Thăm hỏi, tặng quà đoàn viên nhân dịp lễ, tết, ngày thành lập Công đoàn Việt Nam; tặng quà sinh nhật đoàn viên; tặng quà cán bộ công đoàn khi thôi tham gia Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở.

b) Chi trợ cấp đoàn viên công đoàn và người lao động

Trợ cấp đoàn viên công đoàn và người lao động gặp khó khăn, bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, ngộ độc thực phẩm, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ảnh hưởng chất độc da cam gây tổn thất về sức khỏe hoặc tài sản.

c) Chi thăm hỏi, trợ cấp khác đối với đoàn viên công đoàn và người lao động.

d) Mức chi thăm hỏi, trợ cấp đối với đoàn viên công đoàn và người lao động do ban chấp hành công đoàn cơ sở quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị.

2.1.4. Chi động viên, khen thưởng

a) Chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của ban chấp hành công đoàn cơ sở theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn đối với cán bộ, đoàn viên công đoàn.

b) Chi khen thưởng người lao động đạt thành tích xuất sắc trong công tác.

c) Chi khen thưởng con của đoàn viên công đoàn và người lao động đạt thành tích tiêu biểu trong học tập, rèn luyện. Ban chấp hành công đoàn cơ sở quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn và mức chi.

d) Chi phối hợp tổ chức hoạt động nhân Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu.

đ) Chi khen thưởng hoạt động chuyên đề, khen thưởng công tác thu tài chính công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2.1.5. Chi đào tạo

a) Chi thù lao giảng viên, bồi dưỡng học viên, nước uống, tài liệu, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học và các khoản chi hành chính khác của lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ do công đoàn cơ sở tổ chức.

b) Chi mua tài liệu, công tác phí cho đoàn viên công đoàn và người lao động được công đoàn cơ sở cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

c) Chi phối hợp tổ chức học bổ túc văn hóa, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

d) Chi hỗ trợ đoàn viên nữ có con dưới 36 tháng tuổi được công đoàn cơ sở cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn.

2.1.6. Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn, người lao động

a) Chi mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm của tổ chức Công đoàn và các tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục của công đoàn cơ sở.

b) Chi hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh.

c) Chi giấy, bút, vật tư và thù lao phục vụ hoạt động tuyên truyền trên bảng tin, hệ thống phát thanh, báo tường, trang thông tin và các hình thức tuyên truyền của công đoàn cơ sở.

2.1.7. Chi phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh

a) Chi tuyên truyền, giới thiệu về tổ chức Công đoàn Việt Nam, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; làm việc, trao đổi với người sử dụng lao động về hoạt động công đoàn, phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở.

b) Chi bồi dưỡng làm ngoài giờ cho đoàn viên công đoàn, người lao động và cán bộ công đoàn trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam.

c) Chi tổ chức kết nạp đoàn viên, lễ ra mắt công đoàn cơ sở; khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong vận động thành lập công đoàn cơ sở.

d) Chi hoạt động xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; đánh giá, phân loại đoàn viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn; bồi dưỡng nghiệp vụ và khen thưởng xây dựng công đoàn vững mạnh.

đ) Nội dung chi phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh đã được công đoàn cấp trên chi thì công đoàn cơ sở không chi.

2.1.8. Chi tổ chức phong trào thi đua

a) Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua; khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

b) Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua và hoạt động chuyên đề của công đoàn.

c) Chi tổ chức hội thi của cán bộ công đoàn.

2.1.9. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao

a) Chi hỗ trợ phong trào xây dựng đơn vị văn hóa; phòng, chống tệ nạn xã hội; hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động tham gia hoạt động văn hóa, thể thao; khen thưởng tổng kết hoạt động văn hóa, thể thao và phòng, chống tệ nạn xã hội của công đoàn cơ sở.

b) Chi hỗ trợ mua sắm, thuê trang thiết bị, trang phục, đạo cụ phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

c) Chi bồi dưỡng Ban Tổ chức, vận động viên, diễn viên tham gia hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao do công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên tổ chức; khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc hội diễn, hội thao do công đoàn cơ sở tổ chức.

2.1.10. Chi tổ chức các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số, gia đình, trẻ em

a) Chi triển khai các mô hình chăm lo cho đoàn viên nữ, lao động nữ và gia đình; các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới; chế độ, chính sách đối với lao động nữ và trẻ em; lồng ghép giới trong hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Chi hỗ trợ mua đồ dùng, thiết bị mẫu giáo, nhà trẻ tại đơn vị (nếu có); hỗ trợ đoàn viên công đoàn và người lao động có con gửi nhà trẻ, học mẫu giáo.

c) Chi tổ chức hoạt động nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Dân số Việt Nam 26/12; tháng hành động vì trẻ em (01/6-30/6), tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12), tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (15/11-15/12).

d) Chi hoạt động của ban nữ công quần chúng, câu lạc bộ nữ công cơ sở, hội thi cán bộ nữ công giỏi, hội thi chuyên đề nữ công và phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".

2.1.11. Chi đại hội công đoàn cơ sở

Chi trang trí, khánh tiết, in tài liệu, bồi dưỡng đại biểu, nước uống và các khoản chi cần thiết khác phục vụ đại hội, hội nghị theo quy định.

2.1.12. Chi mua cổ phần ưu đãi của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa

Thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định của Tổng Liên đoàn.

2.1.13. Các khoản chi khác về hoạt động công đoàn

a) Chi phối hợp hoạt động với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, tổ chức có liên quan theo chương trình phối hợp.

b) Chi thực hiện các công việc, thủ tục để giới thiệu đoàn viên ưu tú xem xét, kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

c) Chi các nội dung phục vụ chuyển đổi số (mua sắm thiết bị, phần mềm…) trong hoạt động công đoàn.

d) Các khoản chi hợp pháp khác phục vụ trực tiếp hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

2.2. Chi quản lý hành chính

a) Chi tổ chức hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận.

b) Chi mua văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ; sửa chữa thường xuyên tài sản, công cụ, dụng cụ; bưu phí, thông tin liên lạc, công tác phí, nước uống, tiếp khách; phí phát sinh tại ngân hàng nơi công đoàn cơ sở mở tài khoản giao dịch.

c) Chi dịch vụ mua ngoài, phương tiện vận tải gồm thuê phương tiện vận tải, phí, lệ phí cầu, phà và các khoản chi có liên quan.

2.3. Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương

2.3.1. Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương

Công đoàn cơ sở thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và Tổng

Liên đoàn về tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, phụ cấp và các khoản phải đóng theo lương của cán bộ công đoàn chuyên trách.

2.3.2. Phụ cấp đối với cán bộ công đoàn cơ sở

a) Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở thực hiện theo Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn các cấp.

b) Phụ cấp trách nhiệm đối với Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Ủy viên Ban Nữ công quần chúng và người thực hiện công việc kế toán công đoàn tại công đoàn cơ sở được vận dụng theo khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; mức chi không cao hơn mức phụ cấp trách nhiệm của Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở.

c) Phụ cấp trách nhiệm công việc đối với thủ quỹ công đoàn cơ sở tối đa bằng 10% mức lương cơ sở theo điểm d mục 2 khoản II Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Công đoàn cơ sở thực hiện lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi tài chính công đoàn theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Điều 6. Một số khoản chi thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Việc tổ chức phong trào thi đua, học văn hóa, hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan, du lịch, phúc lợi, trợ cấp, hỗ trợ các ngày lễ của người lao động và chăm lo, tổ chức hoạt động cho con của người lao động là trách nhiệm của người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng quỹ phúc lợi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị để chi theo khoản 1 Điều 27 Luật Công đoàn.

2. Nơi làm việc, phương tiện làm việc và điều kiện cần thiết cho hoạt động của công đoàn cơ sở do người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bố trí, cung cấp (không thu tiền) theo khoản 1 Điều 27 Luật Công đoàn.

3. Trách nhiệm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công đoàn của doanh nghiệp

a) Tiền lương trả theo kết quả sản xuất, kinh doanh đối với cán bộ công đoàn chuyên trách trong doanh nghiệp nhà nước do doanh nghiệp chi trả theo khoản 5 Điều 27 Luật Công đoàn, quy định của Ban Bí thư Trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tiền lương trả theo kết quả sản xuất, kinh doanh đối với cán bộ công đoàn chuyên trách khu vực ngoài nhà nước thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm của Chủ tịch công đoàn cơ sở đã được chi trả từ nguồn kinh phí khác thì tài chính công đoàn cơ sở không chi trùng nội dung này.

5. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; kế hoạch hóa gia đình; xây dựng đời sống văn hóa công nhân tại các khu công nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân; đào tạo nâng cao

kỹ năng nghề do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm theo quy định của Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền thì tài chính công đoàn cơ sở không chi các nhiệm vụ này.

Điều 7. Quản lý tài sản tại công đoàn cơ sở

Công đoàn cơ sở thực hiện việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công đoàn theo quy định tại điểm b Điều 32 Luật Công đoàn, quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước công đoàn cấp trên và trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng tài sản công đoàn được giao.

Điều 8. Quản lý, kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính, tài sản công đoàn

1. Việc quản lý tài chính, tài sản của công đoàn cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Công đoàn cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, kiểm toán và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn cơ sở theo quy định.

3. Dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn cơ sở phải được công khai theo quy định của Tổng Liên đoàn.

4. Các khoản thu, chi và việc quản lý tài chính, tài sản công đoàn phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào sổ kế toán và chịu sự giám sát của đoàn viên công đoàn, người lao động tại đơn vị.

5. Ủy ban Kiểm tra công đoàn cơ sở có trách nhiệm kiểm tra việc xây dựng và thực hiện dự toán, quyết toán; việc thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn hằng năm theo quy định

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn và đoàn viên công đoàn thực hiện tốt Quy định này được xem xét khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

2. Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn và đoàn viên công đoàn có hành vi vi phạm quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công đoàn cơ sở thực hiện đảm bảo quy định.

2. Công đoàn cơ sở trực thuộc Ban Công đoàn Quốc phòng, Công đoàn Công an nhân dân được áp dụng Quy định này và các quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thực hiện.

3. Kinh phí chi cho các nhiệm vụ tại công đoàn cơ sở theo Quy định này

được bố trí trong dự toán tài chính công đoàn hằng năm của đơn vị; không được huy động tài chính của công đoàn cơ sở để chi cho đơn vị cấp trên.

4. Công đoàn cơ sở có trách nhiệm nộp đoàn phí đầy đủ, đúng thời hạn cho công đoàn cấp trên; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến thu, chi, quản lý tài chính, tài sản theo yêu cầu của công đoàn cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của Tổng Liên đoàn được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Giao Ban Công tác Công đoàn và Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới của Đảng, Nhà nước và Tổng Liên đoàn, các đơn vị kịp thời phản ánh, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lê Văn Nghĩa